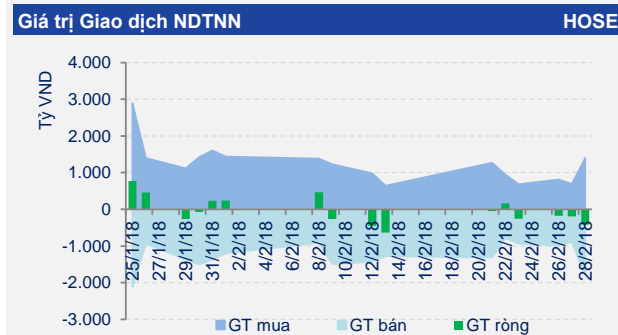
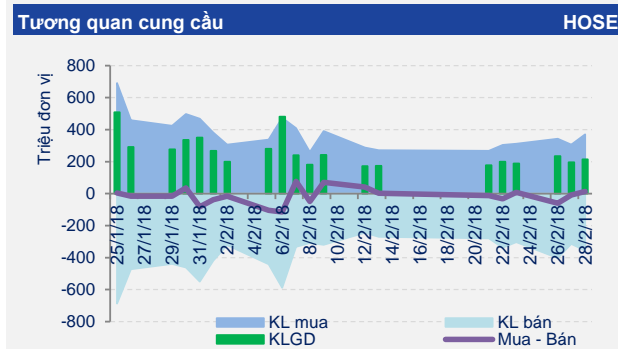


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/2/2018

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1.121,54	128,05
% Thay đổi	↑ 0,17%	↑ 0,60%
KLGD (CP)	213.506.700	62.661.396
GTGD (tỷ đồng)	6.815,68	960,54
Tổng cung (CP)	356.581.810	94.091.500
Tổng cầu (CP)	370.274.090	102.274.400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29.221.010	5.381.781
KL mua (CP)	20.267.480	1.412.615
GTmua (tỷ đồng)	1.394,68	17,42
GT bán (tỷ đồng)	1.808,56	72,20
GT ròng (tỷ đồng)	(413,88)	(54,78)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0,83%	10,9	2,5	2,9%
Công nghiệp	↓ -0,01%	18,7	5,1	13,2%
Dầu khí	↑ 0,01%	27,8	4,3	5,8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2,96%	22,3	6,3	1,0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0,17%	17,0	3,4	0,4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0,01%	23,3	8,4	9,0%
Ngân hàng	↑ 1,78%	19,5	3,1	31,4%
Nguyên vật liệu	↓ -0,40%	12,2	2,4	13,9%
Tài chính	↓ -0,41%	26,0	4,8	21,1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0,19%	17,2	4,2	1,5%
VN - Index	↑ 0,17%	21,0	5,5	99,3%
HNX - Index	↑ 0,60%	13,5	2,2	0,7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường rung lắc mạnh khi tiếp cận vùng đỉnh hồi cuối tháng 1/2018, áp lực chốt lời lớn, tuy nhiên VN-Index vẫn giữ được mức tăng nhẹ đến hết phiên. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,93 điểm (+0,17%) lên 1.121,54 điểm; HNX-Index tăng 0,76 điểm (+0,66%) lên 128,05 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ và vẫn ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 7.776 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 274 triệu cổ phiếu, giao dịch thỏa thuận đạt 1.036 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 234 mã tăng, 123 mã đứng giá, 237 mã giảm. Nhóm cổ phiếu ngân hàng và dầu khí là tâm điểm giúp VN-Index tăng điểm: CTG (+4,7%), MBB (+4,9%), BID (+2,2%), VCB (+0,8%), VPB (+1,2%), GAS (+0,4%), PVD (+4,5%), PVS (+1,6%), PLX (+2,3%). Một số mã vốn hóa lớn khác cũng có tác động tích cực lên VN-Index như VIC (+1,5%), HPG (+3,0). Ở chiều ngược lại là các mã như VNM (-2,0%), SAB (-2,6%), ROS (-5,0%), MSN (-2,4%), BVH (-2,9%) giảm điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục thất bại trước ngưỡng kháng cự tương ứng với đỉnh cũ tháng 1/2018 tại 1.130 điểm khi chỉ còn chút xíu nữa là vượt đỉnh thành công. Rõ ràng là tâm lý trên thị trường vẫn có sự phân hóa mạnh mẽ chưa đạt được sự đồng thuận về một xu hướng mới. Rủi ro về việc hình thành mô hình hai đỉnh của VN-Index đã làm chùn tay các nhà đầu tư khiến cầu giá cao là khá yếu. Lượng hàng mắc kẹt ở vùng đỉnh cũ một khi chưa được hấp thụ hết thì việc vượt đỉnh ngắn hạn vẫn là khá khó khăn. Trên góc độ kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn duy trì Tích cực với các ngưỡng kháng cự lần lượt tại 1.130 điểm và 130 điểm. Cần thêm thời gian để thị trường xác nhận xu hướng rõ ràng hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 01/03/2018, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co trước khi đạt đủ sự đồng thuận cần thiết để vượt qua mức đỉnh ngắn hạn 1.130 điểm trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn quan sát diễn biến thị trường và có thể tận dụng đà tăng điểm này để bán chốt lời dần một phần danh mục. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/2/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index gặp áp lực chốt lời mạnh trong phiên sáng, tuy nhiên đã đảo chiều tăng điểm trở lại nhờ sự bứt phá của nhóm ngân hàng. Kết phiên, VN-Index tăng 1,93 điểm (+0,17%) lên 1121,54 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: CTG tăng 1.500 đồng, VIC tăng 1.400 đồng, MBB tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 4.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng rung lắc mạnh trong phiên giao dịch ngày hôm nay với mức cao nhất trong phiên đạt 128,57 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,76 điểm (+0,60%) lên 128,05 điểm

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNXIndex trong phiên hôm nay: ACB tăng 600 đồng, PHP tăng 600 đồng, PVS tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, HUT giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 414 tỷ đồng, tương ứng bán ròng gần 9 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 102,6 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 81,6 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 24,9 tỷ đồng tương ứng với 263,7 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 54,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4 triệu cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 18,3 tỷ đồng tương ứng với hơn 821 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 12,8 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,88 tỷ đồng tương ứng với 50 nghìn cổ phiếu.

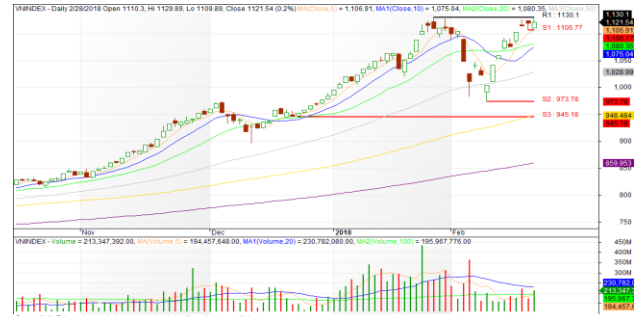
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Hơn 3,3 tỷ USD vốn FDI vào Việt Nam 2 tháng đầu năm

Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, tính chung 2 tháng đầu năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 3,34 tỷ USD, bằng 98,2% so với cùng kỳ năm 2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm phiên thứ tư liên tiếp với mức tăng càng ngày càng yếu, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với 213 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.080-1.110 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 1.030 điểm (đỉnh tháng 1/2018). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.030 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 01/03/2018, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co trước khi đạt đủ sự đồng thuận để vượt qua mức đỉnh 1,130 điểm trong thời gian tới.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với 61 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 104-106,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 129 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 120,5 điểm (MA50). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 01/03/2018, HNX-Index có thể tiếp tục tăng điểm để hướng đến mục tiêu tiếp theo tại 129 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,62 - 36,83 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 160 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và 270 nghìn chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 28/02 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.463 đồng, tăng 15 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,82 USD/ounce tương ứng 0,21% lên 1.318,32 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,03% lên mức 90,38 điểm. USD tăng so với EUR: 1 EUR đổi 1,2216 USD. USD tăng so với GBP: 1 GBP đổi 1,3888 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,1 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,87 USD tương ứng 1,31% xuống 66,63 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,90 USD tương ứng 1,43% xuống 61,01 USD/thùng.

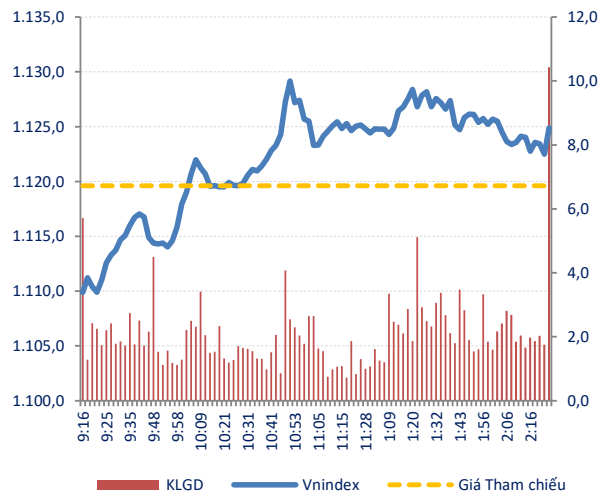
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones giảm 299.24 điểm (tương đương 1.16%) xuống 25,410.03 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 35.32 điểm (tương đương 1.27%) còn 2,744.28 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 91.11 điểm (tương đương 1.23%) xuống 7,330.35 điểm.

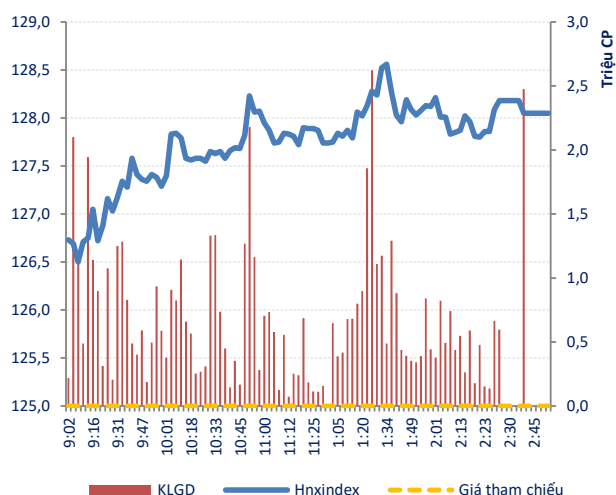


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

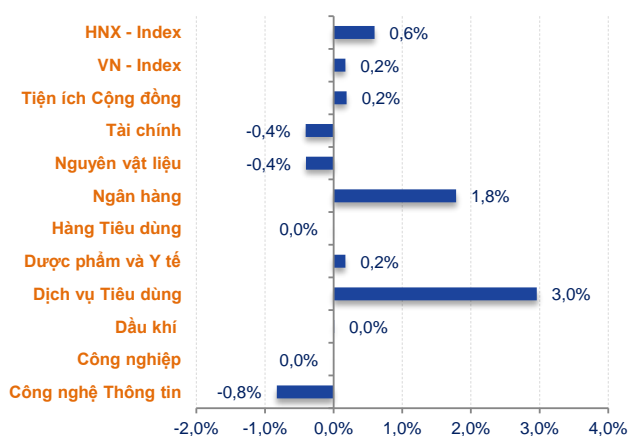
KLGD và VN-Index trong phiên



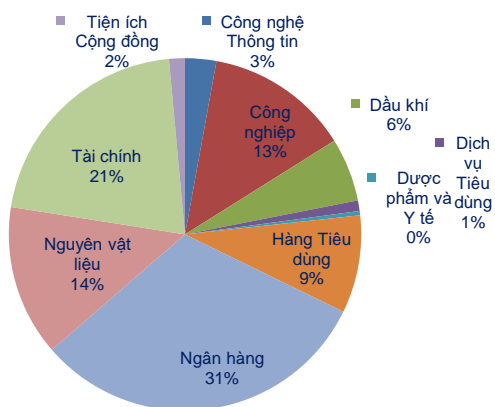
KLGD và HNX-Index trong phiên



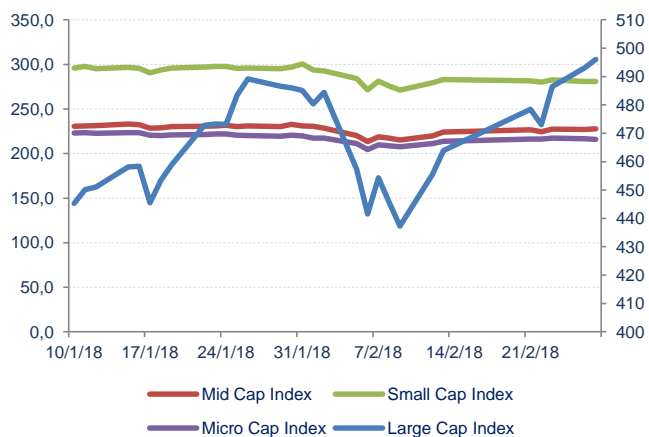
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



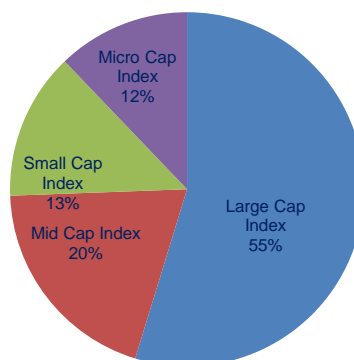
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	864.170	E1VFN30	1.899.670
2	PVD	703.170	HPG	1.595.910
3	DXG	356.820	VRE	1.523.350
4	PVT	336.230	BID	886.630
5	VIC	263.710	GTN	778.440

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	338.700	HUT	1.491.400
2	KLF	100.000	BCC	1.302.700
3	TXM	53.600	SHS	821.000
4	VPI	50.000	SHB	495.200
5	TTZ	37.300	VGC	145.300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	32,10	33,80	↑ 5,30%	18.140.400
STB	16,15	16,15	→ 0,00%	14.586.480
MBB	32,80	34,35	↑ 4,73%	11.437.190
HPG	64,10	65,50	↑ 2,18%	10.157.400
SSI	35,30	36,90	↑ 4,53%	9.305.200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13,10	13,10	→ 0,00%	15.871.275
PVX	2,20	2,40	↑ 9,09%	8.336.765
PVS	24,40	24,80	↑ 1,64%	6.892.169
HUT	9,00	8,60	↓ -4,44%	5.148.563
ACB	46,40	47,00	↑ 1,29%	4.342.217

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VID	8,58	9,18	0,60	↑ 6,99%
TV1	17,90	19,15	1,25	↑ 6,98%
PXS	7,79	8,33	0,54	↑ 6,93%
HTL	32,00	34,20	2,20	↑ 6,88%
DRH	17,70	18,90	1,20	↑ 6,78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTH	13,00	14,30	1,30	↑ 10,00%
TH1	5,00	5,50	0,50	↑ 10,00%
PPP	10,00	11,00	1,00	↑ 10,00%
OCH	5,00	5,50	0,50	↑ 10,00%
CTB	30,50	33,50	3,00	↑ 9,84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	8,75	8,14	-0,61	↓ -6,97%
SSC	70,40	65,50	-4,90	↓ -6,96%
TNC	12,95	12,05	-0,90	↓ -6,95%
DTA	8,79	8,18	-0,61	↓ -6,94%
VHG	1,03	0,96	-0,07	↓ -6,80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	40,00	36,00	-4,00	↓ -10,00%
BXH	18,00	16,20	-1,80	↓ -10,00%
BBS	9,00	8,10	-0,90	↓ -10,00%
AME	16,00	14,40	-1,60	↓ -10,00%
DPC	15,10	13,60	-1,50	↓ -9,93%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	18.140.400	12,0%	1.996	16,9	2,0
STB	14.586.480	3250,0%	650	24,8	1,3
MBB	11.437.190	12,4%	1.936	17,7	2,1
HPG	10.157.400	30,6%	5.829	11,2	3,1
SSI	9.305.200	14,7%	2.373	15,6	2,2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	15.871.275	11,0%	1.188	11,0	1,0
PVX	8.336.765	-12,8%	(895)	-	1,1
PVS	6.892.169	6,7%	1.793	13,8	1,0
HUT	5.148.563	10,6%	1.440	6,0	0,7
ACB	4.342.217	14,1%	2.148	21,9	2,9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VID	↑ 7,0%	28,8%	4.615	2,0	0,6
TV1	↑ 7,0%	1,0%	122	157,1	1,5
PXS	↑ 6,9%	0,6%	77	107,9	0,7
HTL	↑ 6,9%	11,3%	2.145	15,9	1,8
DRH	↑ 6,8%	10,8%	1.446	13,1	1,3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTH	↑ 10,0%	5,6%	955	15,0	0,8
TH1	↑ 10,0%	0,0%	(10.497)	-	-
PPP	↑ 10,0%	8,5%	1.057	10,4	0,9
OCH	↑ 10,0%	-0,5%	(29)	-	0,9
CTB	↑ 9,8%	15,8%	2.348	14,3	2,0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	864.170	8,3%	1.197	14,9	1,4
PVD	703.170	0,2%	68	334,7	0,7
DXG	356.820	18,3%	2.499	13,4	2,7
PVT	336.230	9,3%	1.487	12,5	1,4
VIC	263.710	8,7%	1.610	58,9	8,0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	338.700	-12,8%	(895)	-	1,1
KLF	100.000	0,3%	28	82,1	0,2
TXM	53.600	6,9%	1.179	7,6	0,5
VPI	50.000	35,1%	4.424	8,6	3,3
TTZ	37.300	0,7%	61	79,3	0,4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	286.770	44,5%	7.096	27,8	12,3
VCB	266.235	17,8%	2.526	29,3	4,9
VIC	250.055	8,7%	1.610	58,9	8,0
GAS	217.616	22,8%	5.005	22,7	5,3
SAB	152.112	35,6%	7.548	31,4	11,1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	46.337	14,1%	2.148	21,9	2,9
VCS	17.112	58,4%	14.022	15,3	7,1
SHB	15.761	11,0%	1.188	11,0	1,0
PVS	11.078	6,7%	1.793	13,8	1,0
VGC	10.447	11,4%	1.676	13,9	1,7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	3,06	-76,4%	(5.298)	-	1,7
HVG	2,60	-25,9%	(3.140)	-	0,6
CDO	2,20	0,3%	39	41,0	0,1
VHG	2,12	-102,7%	(7.726)	-	0,3
PXS	2,04	0,6%	77	107,9	0,7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3,65	21,7%	3.173	11,1	2,4
TDN	2,88	7,0%	789	9,0	0,6
SCL	2,74	-4,6%	(579)	-	0,3
L44	2,52	-24,0%	(1.753)	-	0,3
HVA	2,37	7,2%	911	4,5	0,4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
